

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/03/2017

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Ngọc Minh

Bà Nguyễn Thanh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2015/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2015 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 27, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Lee Hsi Y, sinh năm 1963; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan);

Địa chỉ: T, khóm 021, phường T, thị trấn K, huyện K, tỉnh P, Đài Loan.

(Chị Nguyễn Thị Kiều N có mặt, anh Lee Hsi Y vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tháng 5/2012, chị Nguyễn Thị Kiều N được anh Chen Kun S (là anh họ của anh Lee Hsi Y) làm mai cho chị và anh Lee Hsi Y, lễ cưới được tổ chức vào ngày 20/02/2012. Chị N và anh Lee Hsi Y có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn, vào sổ đăng ký kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 28/01/2012. Sau khi kết hôn, anh Lee Hsi Y vẫn thường qua lại Đài Loan và Việt Nam nhiều lần, hứa làm thủ tục bảo lãnh chị

N về Đài Loan.

Ngày 20/8/2013, anh Lee Hsi Y về Đài Loan cho đến nay không trở lại Việt Nam và không còn liên lạc với chị N. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Lee Hsi Y.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với anh Lee Hsi Y đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền Đài Loan để tổng đạt các giấy tờ liên quan (hai lần) cho anh Lee Hsi Y theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhưng đến nay, anh Lee Hsi Y vẫn không có văn bản ý kiến gợi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Lee Hsi Y kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 28/01/2012 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam 2014.

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều N xin được ly hôn với anh Lee Hsi Y. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Kiều N sống tại Việt Nam, anh Lee Hsi Y vẫn thường qua lại Đài Loan và Việt Nam nhiều lần để sống chung với nhau. Tuy nhiên, do phỏng vấn không đạt, đến ngày 20/8/2013, anh Lee Hsi Y trở về Đài Loan và không liên lạc với chị N. Xét thấy thời gian xa cách tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều N đối với anh Lee Hsi Y là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Lee Hsi Y đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền Đài Loan để tổng đạt các giấy tờ liên quan (hai lần) cho anh Lee Hsi Y theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhưng đến nay, anh Lee Hsi Y vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa. Nên căn cứ Khoản 5 Điều 477 Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Lee Hsi Y.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều N phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 27 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều N.
- Chị Nguyễn Thị Kiều N được ly hôn với anh Lee Hsi Y.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai số 032361 ngày 01/6/2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT(T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Trúc Phương